

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2023/HS-ST

Ngày: 10-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hiến,

2. Ông Phùng Hải Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 02 và ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng D, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đặng Q, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Buôn bán; Hiện đều trú tại: Khu phố N, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: **Không**;

Bị **cáo bị** tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà **đến nay**, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Lương H, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Lương D (Đã chết); Con bà: Hà Thị Ng, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Bộ đội; Hiện trú tại: Khu phố 8, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: **Không**;

Bị **cáo bị** tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Thị Khánh X**, sinh năm 2003 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C S, huyện C S, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Kiệt số 19 đường NT thuộc khu phố T, phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Quang Ng, sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Bộ đội; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Bộ đội; Hiện trú tại: Thôn T, thị trấn C S, huyện C S, tỉnh Gia Lai; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Chồng, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị **cáo bị** tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, bị **cáo có mặt tại phiên tòa**.

4. **Nguyễn Giáp Tr**, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn M (Đã chết); Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện trú tại: Xã T A, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Minh Cam, sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con: có 02 con (Nguyễn Kim Bảo Linh, sinh năm 2014, Nguyễn Kim Bảo An, sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “*Chứa mại dâm*, theo Bản án số 44/2015/HSST ngày 24/12/2015;

- Ngày 23/9/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1939/QĐ-XPVPHC về hành vi “*Để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý*” và “*Sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng Karaoke vượt quá số lượng quy định*”;

Bị **cáo bị** tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, bị **cáo có mặt tại phiên tòa**.

Những người tham gia tố tụng:

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Cái Thị Mỹ U, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, **vắng mặt**.

***Người làm chứng:**

Chị Lê Thị Quyên, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố M, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2022, sau khi ăn nhậu tại thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, Nguyễn Giáp Tr cùng Đặng Duy và Nguyễn Lương H thuê một chiếc xe taxi đi về thành phố Đông Hà đến quán Karaoke Hoàng Kim (thuộc khu phố 8, phường 1, thành phố Đông Hà) để hát Karaoke.

Quá trình hát Karaoke tại phòng Vip 8, D khởi xướng, rủ Trì và H góp tiền mỗi người 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) để mua ma túy về sử dụng, nghe Duy nói vậy, H và Tr đồng ý, do có việc nên Trình rời đi. Khi Tr rời đi thì Trần Thị Khánh X là nhân viên phục vụ hát đến. D và H muốn sử dụng ma túy tại quán nên hỏi X quán có cho sử dụng ma túy không thì X trả lời chủ quán không cho. H trực tiếp xuống quầy lễ tân hỏi xin sử dụng ma túy nhưng nhân viên lễ tân không đồng ý nên H báo lại cho D, đồng thời điện thoại báo với Tr là quán Hoàng Kim không cho sử dụng ma túy, Tr không nói gì. Một lúc sau Tr điện thoại lại cho H bảo cả nhóm chuyển qua quán Karaoke Thủy Ngân trên đường Nguyễn Trãi thành phố Đông Hà để vừa sử dụng ma túy vừa hát Karaoke. Ngay lập tức, H báo lại cho D để chuyển địa điểm qua quán Karaoke Thủy Ngân theo lời của Trình. Trước khi xuống tính tiền D rủ X có đi làm bay (**tức đi phục vụ khách sử dụng ma túy, chiêu khách, nghe nhạc và cùng khách sử dụng ma túy**) không thì X đồng ý, đồng thời H bảo D nói với X gọi thêm một nhân viên nữ đến tham gia cùng nhóm. Nghe D nói vậy, X liền đồng ý. D, H và X đi xuống quầy lễ tân tính tiền thì gặp Tr cùng Lê Thị Q đang đứng ở quầy lễ tân, H trực tiếp thanh toán tiền rồi cùng với Qu, D và Tr đi đến quán Karaoke Thủy Ngân còn Xuân về kiệt số 19 đường Nguyễn Trãi nơi X thuê trọ rủ Cái Thị Mỹ U(cùng thuê trọ gần phòng X) đi làm “bay”.

Trên đường qua quán karaoke Thủy Ngân, D liên lạc với nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) có số thuê bao 0815.095.553 đặt mua 04 (bốn) viên ma túy “Kẹo” và 02 (hai) chấm ma túy Ketamine, H đồng ý bán với giá 4.000.000 đồng và hẹn đến khu vực chắn tàu đường Nguyễn Trãi giao dịch. D thông báo lại cho H và Tr mỗi người góp 1.000.000 đồng, còn góp 2.000.000 đồng, do chưa có tiền mặt nên D trả trước sau khi cuộc chơi kết thúc Hà và Tr sẽ góp lại tiền cho Duy.

H, D và Q đến quán Karaoke Thủy Ngân vào phòng số 301 còn Tr đi mua sinh tố rồi đến sau. Khi cả 04 người đang ngồi hát thì X cùng U đến. Lúc này, Hùng điện cho D nói ra địa điểm đã hẹn để nhận ma túy, D đi đến khu vực chắn tàu đường Nguyễn Trãi gặp H mua được 04 (bốn) viên ma túy Kẹo và 02 (hai) chấm ma túy Ketamine (số ma túy đựng trong một mảnh giấy). Sau khi có ma túy, D quay trở lại phòng số 301 quán Thủy Ngân thì Q đã rời đi, trong phòng chỉ có H, Tr, X, U. D để số ma túy lên bàn, lấy ra một viên ma túy “Kẹo” bẻ làm đôi, nửa viên để lại trên mảnh giấy trắng trên bàn, nửa viên còn lại nghiền thành bột hòa với nước rồi sử dụng. Sau khi sử dụng xong, D đưa một viên ma túy “Kẹo” cho X, X bẻ đôi nhưng do không bẻ được nên X đưa cho U, U không bẻ được nên đưa lại cho X bỏ lại trên mảnh giấy. H thấy D bỏ nửa viên ma túy trên mặt giấy thì đi đến lấy sử dụng, đồng thời lấy viên ma túy của X đưa lại cho X. X nhận viên ma túy rồi dùng răng cắn ra

thành 02 phần, 01 phần bỏ vào ly nước coca rồi hoà tan để sau đó sử dụng, còn 01 phần đưa cho U. Do mệt nên U không sử dụng mà cất giấu vào túi xách của mình. Trình lấy một viên ma túy “Kẹo” bỏ vào ly nhựa trong suốt rồi dùng một chai sữa trái cây hiệu NutriFoost nghiền ra thành bột hòa tan cùng với nước. 01 viên ma túy “Kẹo” còn lại D tưởng Trình chưa sử dụng nên đã bẻ ra làm hai để đưa cho Tr, nhưng khi phát hiện Tr đã có ma túy “Kẹo” nên D gói 02 phần viên ma túy vào 01 mảnh giấy trắng rồi cất giấu tại mép bàn trước vị trí ngồi của D.

Một lúc sau, H nhờ X xuống lễ tân mượn 01 đĩa sứ, D lấy gói ma túy Ketamine đổ 01 phần ra đĩa, phần còn lại cất giấu tại mép bàn trước vị trí D đang ngồi. Do không có dụng cụ để “xào” nên D hỏi mượn H, H không có, D hỏi Tr thì Tr đưa một thẻ chứa sim để D làm vật dụng “xào” ma túy Ketamine, còn H trực tiếp lấy một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và võ điều thuốc hiệu White horse làm ống hút để sử dụng. Lúc này, Tr nói với D hỏi giá cả phục vụ của X và U như thế nào, bay khác với hát. D hỏi xong báo lại cho Trình giá mỗi người 1.000.000 đồng/ 03 giờ, Tr nói với D *“Tiền phục vụ bay hai đưa bây tự chịu, anh không biết”*. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi D mới xào xong ma túy Ketamine chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại cũng như các đồ vật, dụng cụ liên quan khác.

- Tại bản Kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 10/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2201956 có khối lượng 0,5608 gam là ma túy loại Ketamine;

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2201955 có khối lượng 0,9146 gam là ma túy loại Ketamine;

+ Mẫu viên nén màu xanh được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2201952 có khối lượng 0,0693 gam là ma túy loại MDMA;

+ Mẫu viên nén màu xanh và chất bột màu xanh được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2201953 có tổng khối lượng 0,4835gam là ma túy loại MDMA;

+ Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trên bề mặt các đồ vật được niêm phong trong các túi niêm phong ký hiệu NS2 2125465, NS4 2201951, NS1 2125471.

+ Tìm thấy chất ma túy loại MDMA trên bề mặt các đồ vật được niêm phong trong các túi niêm phong ký hiệu *NS2 2125473, NS2 2125479, NS2 2125466*.

- Tại bản Kết luận giám định số: 1109/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ Chất lỏng màu đen (phía dưới có cặn chất màu xanh) đựng trong chai nhựa nêu ở trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; loại: MDMA; nồng độ MDMA là 0,09mg/mL; thể tích mẫu là 250mL; khối lượng MDMA trong 250mL mẫu là *22,50mg*.

+ Chất lỏng màu xanh (phía dưới có cặn bột) đựng trong chai nhựa nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; loại: MDMA; nồng độ MDMA là 3,08mg/mL; thể tích mẫu là 19mL; khối lượng MDMA trong 19mL là 58,52mg.

-Tại bản Kết luận giám định số: 892/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Dấu vết đường vân trên các mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong các túi niêm phong ký hiệu NS2 2125465; NS4 2201951; NS2 2125479; NS2 2125466; NS2 2125473) bị mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS- ĐH ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Đặng D, Nguyễn Lương H về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Trần Thị Khánh X về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và Nguyễn Giáp Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đặng D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Lương H 07** (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù đến **07** (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thị Khánh X 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Giáp Tr 17 (mười bảy) đến 19 (mười chín) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu BGKL892; PS2A053949 bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 phong bì số 1109/KL-KTHS bên ngoài có dấu của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng.

-Tịch thu và tiêu hủy 01 túi xách màu đen có kích thước 17 x 13 cm.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, số IMEI: 353103101895196, có gắn sim số 0865798946, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh đậm, có số IMEI: 353776395056771, có gắn sim số 0359775305; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11Pro Max, màu đen, có số IMEI: 353901109110132, có gắn sim số 0347354368; 01

(một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu bạc, số IMEI: 356708085318051, có gắn sim số 0879767186.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Giáp Tr đề nghị: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Giáp Tr mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đặng D: Bị cáo đã phạm lỗi lầm, trong những ngày bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi gia đình về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm lại bản thân.

Bị cáo Nguyễn Lương H: Đây là lần đầu bị cáo phạm pháp, bị cáo rất hối hận và thương mẹ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Thị Khánh X: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm được trở về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Nguyễn Giáp Tr: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2022, sau khi ăn nhậu tại thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, Nguyễn Giáp Tr cùng Đặng D và Nguyễn Lương H đến quán Karaoke Hoàng Kim thành phố Đông Hà để hát Karaoke. Tại đây, Đặng D khởi xướng và rủ Nguyễn Lương H, Nguyễn Giáp Tr góp tiền mua ma túy sử dụng, được H và Tr đồng ý. Đặng D và Nguyễn Lương H thống nhất gọi Trần Thị Khánh X và bảo X rủ thêm bạn đến để phục vụ “bay” và sử dụng ma túy. X đồng ý và rủ thêm Cái Thị Mỹ U. Do quán Karaoke Hoàng Kim không cho sử dụng ma túy nên các bị cáo chuyển qua quán karaoke Thủy Ngân. D, H, Tr cùng nhau đi bộ di chuyển qua quán karaoke Thủy Ngân, trên đường đi Duy liên lạc với nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 04 (bốn) viên ma túy “Kẹo”

và 02 (hai) chầm ma túy Ketamine, với giá 4.000.000 đồng. D thông báo lại cho Hà và Tr mỗi người góp 1.000.000 đồng, còn D góp 2.000.000 đồng, do chưa có tiền mặt nên D trả trước sau khi cuộc chơi kết thúc H và Tr sẽ góp lại tiền cho D. Sau khi đến quán karaoke Thuỷ Ngân, D đã nhận ma túy và đưa vào phòng 301 để cho mọi người cùng sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Đông Hà tiến hành kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại, cụ thể:

Theo kết luận giám định ma túy loại Ketamine (trên đĩa) khối lượng 0,5608 gam; ma túy loại Ketamine (trên bàn) có khối lượng 0,9149 gam; ma túy loại MDMA (trong túi xách U) có khối lượng 0,0693 gam; ma túy loại MDMA (D cất), có khối lượng 0,4835gam; ma túy loại MDMA (trong ly nước X) có khối lượng 0,02250gam; ma túy loại MDMA (trong ly nước Tr) có khối lượng 0,05852 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được gồm ma túy loại Kentamin là 1,4757 gam; ma túy loại MDMA là 0,63382 gam.

Như vậy với việc rủ Trần Thị Khánh X và Cái Thị Mỹ U đến cùng sử dụng ma túy thì hành vi của Đặng D, Nguyễn Lương H đã cấu thành tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo tình tiết định khung quy tại điểm b khoản 2 (Đối với 02 người trở lên) Điều 255 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm.

Trần Thị Khánh X rủ Cái Thị Mỹ U đến sử dụng ma túy nên hành vi của Trần Thị Khánh X cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Nguyễn Giáp Tr thống nhất góp 1.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng nên Tr phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ được gồm ma túy loại Kentamin là 1,4757gam; ma túy loại MDMA là 0,63382 gam. Với khối lượng chất ma túy như trên, hành vi của Nguyễn Giáp Tr cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, do đó cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Đối với bị cáo Hà có bố được nhà nước tặng huân chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Giáp Trình đề nghị xem xét cho bị cáo Trình được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trình không xuất trình được chứng cứ chứng minh bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Về vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo D là người khởi xướng, rủ H, Tr góp tiền mua ma túy, D góp 2.000.000 đồng, H và Tr mỗi người 1.000.000 đồng, D rủ X và bảo X rủ thêm bạn (U) đến tham gia phục vụ bay lắc và cùng sử dụng ma túy và D là người giao dịch mua và nhận ma túy, dùng thẻ sim để xào ma túy.

Bị cáo H góp 1.000.000 đồng để mua ma túy, thống nhất với D rủ X và bảo D nói với X rủ thêm bạn (U) đến phục vụ và sử dụng ma túy, tại phòng hát H là người đưa ma túy cho X.

Bị cáo X là người rủ U và tại phòng hát X đưa ma túy cho U, X mượn đĩa sứ để đựng ma túy cho D thực hiện việc xào ma túy.

Bị cáo Tr góp 1.000.000 đồng để mua ma túy, việc giao dịch để mua và nhận ma túy do D thực hiện, việc D và H rủ X và bảo X rủ thêm bạn (U) đến tham gia phục vụ bay lắc và cùng sử dụng ma túy thì Trình không biết.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo D là người giữ vai trò cao nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, tiếp sau bị cáo D là bị cáo H. Đối với bị cáo X và bị cáo Tr vai trò thấp hơn nên cần xử phạt bị cáo X ở mức khởi điểm và bị cáo Tr trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe và giáo dục. Ban hành quyết tạm giam các bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu BGKL892; PS2A053949 bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 phong bì số 1109/KL-KTHS bên ngoài có dấu của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng là vật chứng cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, số IMEI: 353103101895196, có gắn sim số 0865798946, đã qua sử dụng của H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh đậm, có số IMEI: 353776395056771, có gắn sim số 0359775305, đã qua sử dụng của D;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11Pro Max, màu đen, có số IMEI: 353901109110132, có gắn sim số 0347354368, đã qua sử dụng của X;

- 01(một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu bạc, số IMEI: 356708085318051, có gắn sim số 0879767186, đã qua sử dụng của Tr;

Các điện thoại trên là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Túi xách của U không còn giá trị và từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Cái Thị Mỹ U là nhân viên phục vụ “bay”, không tham gia giúp sức trong việc tổ chức sử dụng ma túy. Số ma túy X đưa, U chưa sử dụng mà bỏ vào túi xách có khối lượng 0,0693 gam ma túy MDMA không đủ để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Lê Thị Q không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy tại phòng karaoke nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho **Duy** nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng D, Nguyễn Lương H, Trần Thị Khánh X phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Giáp Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Đặng Duy 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Lương H 07** (bảy) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trần Thị Khánh X 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2022.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Giáp Tr 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/8/2022.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu BGKL892; PS2A053949 bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 phong bì số 1109/KL-KTHS bên ngoài có dấu của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi xách màu đen có kích thước 17 x 13 cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, số IMEI: 353103101895196, có gắn sim số 0865798946, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh đậm, có số IMEI: 353776395056771, có gắn sim số 0359775305; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu đen, có số IMEI: 353901109110132, có gắn sim số 0347354368; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu bạc, số IMEI: 356708085318051, có gắn sim số 0879767186.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc các bị cáo Đặng D, Nguyễn Lương H, Trần Thị Khánh X và Nguyễn Giáp Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

